

Số/No. 29 /2026/BC-CPC1HN

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 27, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE YEAR 2025

Kính gửi/To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange.*

- Tên công ty/*Name of company*: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI/
HANOI CPC1 PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Thường
Tín, thành phố Hà Nội/ *Ha Binh Phuong Industrial Cluster, Thuong Tin Commune, Hanoi City*

- Điện thoại/*Telephone*: (84) 0243.3765503 Email: ketoancpc1hn@gmail.com

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 324.580.840.000 VND

- Mã chứng khoán/*Stock Code*: DTP

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
*/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director
and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal
audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các
Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn
bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders
(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of
written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/ <i>Resolution/Decision</i> No.	Ngày Date	Nội dung Content
	190/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung/ <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM)</i> <i>approving the following matters:</i> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

			của Công ty năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>Report on the Company's business performance in 2024 and the business plan for 2025</i>; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Report on the activities of the Board of Directors at the 2025 AGM</i>; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Report on the activities of the Supervisory Board at the 2025 AGM</i>; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024/ <i>Audited financial statements for the fiscal year 2024</i>. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025/ <i>Profit distribution plan for 2024 and the proposed profit distribution plan for 2025</i>. - Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Lương Trưởng ban kiểm soát năm 2025/ <i>Remuneration plan for the Board of Directors, the Supervisory Board, and salary of the Head of the Supervisory Board for 2025</i>. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Approval of the selection of the independent auditor for the 2025 financial statements</i>. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024/ <i>Approval of the plan to issue shares for dividend payment for the year 2024</i>.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Lê Nam Thắng <i>Mr. Le Nam Thang</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	10/11/2017	

2	Ông Nguyễn Doãn Liêm <i>Mr. Nguyen Doan Liem</i>	Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Member of the Board of Directors</i>		Từ 10/11/2017 thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, là Thành viên HĐQT/ <i>As of 10/11/2017 eased to hold the position of Chairman of the Board of Directors and continued to serve as a Member of the Board of Directors</i>
3	Ông Nguyễn Thanh Bình <i>Mr. Nguyen Thanh Binh</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	01/10/2014	
4	Ông Trần Nghĩa Lợi <i>Mr. Tran Nghia Loi</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	05/04/2024	

2. Các cuộc họp /*Meetings of HĐQT the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lê Nam Thắng <i>Mr. Le Nam Thang</i>	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm <i>Mr. Nguyen Doan Liem</i>	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Bình <i>Mr. Nguyen Thanh Binh</i>	4/4	100%	
4	Ông Trần Nghĩa Lợi <i>Mr. Tran Nghia Loi</i>	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management
by the Board of Directors:*

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, quản trị, điều hành trong năm 2025 của Công ty/
Developed the Company's business, governance, and operational plans for year 2025;
- HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc
kinh doanh hàng ngày của Công ty, thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ/

The Board of Directors (BOD) directed and closely monitored the Executive Board and other management personnel in the day-to-day operations of the Company, ensuring effective implementation of Resolutions of the BOD and the General Meeting of Shareholders (GMS)

- Giám sát và định hướng Ban TGD triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình các hoạt động kinh doanh nòng cốt/ *Supervised and provided strategic direction to the Executive Board in executing and regularly reporting on the Company's core business activities*

- Giám sát thường xuyên việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng hạn các báo cáo/ *Maintained regular oversight over the timely preparation, submission, and disclosure of reports, including:*

+ Báo cáo hoạt động Công ty, tình hình tài chính/ *Company performance and financial reports;*

+ Báo cáo thường niên/ *Annual reports;*

+ Báo cáo về Cơ cấu cổ đông, các thay đổi về số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông nội bộ/ *Reports on shareholder structure and changes in the number and ownership ratios of major shareholders, and internal shareholders;*

+ Các văn bản khác về công bố thông tin thuộc thẩm quyền; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin/ *Other information disclosure documents under its authority; and ensured compliance with legal regulations on information disclosure.*

- Định hướng và giám sát Ban TGD tiếp tục triển khai các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu phát triển bền vững/ *Directed and supervised the Executive Board in continuing to carry out business activities aligned with the Company's sustainable development objectives.*

- Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định một số nội dung liên quan tới Người nội bộ hoặc bên liên quan của Người nội bộ, đảm bảo đúng pháp luật và mang lại hiệu quả tài chính cho Công ty/ *Reviewed, evaluated, and made decisions on matters related to related persons or affiliates of insiders, ensuring compliance with the law and delivering financial efficiency for the Company;*

- Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc vay nợ, và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với nhu cầu và thực trạng tài chính của công ty/ *Reviewed, evaluated, and made decisions on borrowings, and the implementation of collateral, mortgages, guarantees, and security measures, ensuring compliance with the law and the Company's Charter, in line with the Company's financial condition and needs;*

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo của HĐQT và các vấn đề thuộc thẩm quyền tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2024, ký và ban hành các văn bản liên quan/ *Submitted to the GMS for approval the audited financial statements, the report of the BOD, and other matters within the authority of the 2024 AGM; signed and issued related documents accordingly;*

- Ban hành các Nghị quyết ký phê duyệt nhiều văn bản bao gồm Biên bản, Nghị quyết, Báo cáo, Quyết định, Tờ trình liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD và các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ/ *Issued resolutions approving various important documents, including minutes, resolutions, reports, decisions, and proposals on key corporate matters, serving as the basis and guidance for the Executive Board and relevant departments to execute their tasks.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/No

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	50/2025/NQ-HĐQT	13/03/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2025/ <i>Resolution of BOD regarding the approval of the plan to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	42/2025/QĐ-HĐQT	10/03/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh Đà Nẵng/ <i>Decision of the Board of Directors regarding the change of address of the Da Nang Branch</i>	100%
3	219/2025/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 <i>Resolution of BOD on the implementation of the share issuance plan for dividend payment in 2025</i>	100%
4	225/2025/QĐ-HĐQT	23/05/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Decision of BOD on the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements</i>	100%
5	230/2025/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Resolution of BOD on the record date for exercising the right to receive dividends in the form of shares</i>	100%
6	382/2025/QĐ-HĐQT	25/8/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chi cổ tức 2024 bằng tiền/ <i>Decision of BOD on the payment of 2024 cash dividends</i>	100%
7	385/2025/QĐ-HĐQT	25/8/2025	Quyết định của Hội đồng	

			quản trị về việc phê duyệt chủ trương mua đất xây văn phòng tại Thái Nguyên/ <i>Decision of BOD on approving the policy of buying land for office construction in Thai Nguyen</i>	
8	437/2025/QĐ-HĐQT	10/9/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt chủ trương mua đất xây văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Decision of BOD on approving the policy of buying land for office construction in Ho Chi Minh City</i>	
9	466/2025/QĐ-HĐQT	13/10/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt chủ trương mua đất xây văn phòng tại Cà Mau/ <i>Decision of BOD on approving the policy of buying land for office construction in Ca Mau</i>	

III. Ban kiểm soát/Board of Supervisors:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Trần Thụy Khanh <i>Mrs. Tran Thuy Khanh</i>	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	20/01/2016	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh <i>Mrs. Nguyen Thi Kim Oanh</i>	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>	05/04/2024	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
3	Bà Hà Thị Mai <i>Mrs. Ha Thi Mai</i>	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>	05/04/2024	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ <i>Bachelor of Finance and Banking</i>

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Trần Thụy Khanh <i>Mrs. Tran Thuy Khanh</i>	4/4	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh <i>Mrs. Nguyen Thi Kim Oanh</i>	4/4	100%	100%	
3	Bà Hà Thị Mai <i>Mrs. Ha Thi Mai</i>	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau/ *The Supervisory Board carried out the following duties:*

+ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành, phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Reviewed the appropriateness and legality of the decisions made by the BOD and the Executive Board in management and administration, ensuring compliance with applicable laws and the Company's Charter;*

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban điều hành/ *Inspected and supervised the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) by the BOD and the Executive Board;*

+ Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty/ *Oversaw the Company's business operations and financial position;*

+ Thẩm tra Báo cáo Tài chính Quý, năm của Công ty/ *Review of the Company's Quarterly and Annual Financial Statements*

+ Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan/ *Monitored the Company's compliance with information disclosure regulations in accordance with the Law on Securities and other relevant legal provisions.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- BKS thường xuyên nhận được sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, nhân sự có liên quan, dễ dàng tiếp cận với các thông tin, hồ sơ, dữ liệu về các hoạt động kinh doanh, điều hành, quản trị và kiểm soát công ty/ *The Supervisory Board (SB) has consistently received close and active cooperation from the Board of Directors (BOD), the Executive Board, and relevant personnel, and has had convenient access to information,*

documents, and data related to the Company's business activities, operations, governance, and internal control.

- Các phiên họp thường kỳ theo Quý, BKS đều được HĐQT mời tham gia và có báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại cuộc họp để HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty từ nhiều góc độ và có giải pháp phù hợp/ *In quarterly meetings, the SB was regularly invited by the BOD to participate and provided reports, proposals, and recommendations during the meetings. This enabled the BOD, Executive Board, and SB to promptly understand the Company's operations from various perspectives and to develop appropriate solutions.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors(if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Nguyễn Thanh Bình <i>Mr. Nguyen Thanh Binh</i>	30/09/1976	Thạc sỹ Dược/ <i>Master of Pharmacy</i>	01/10/2015
2	Ông Trần Minh Thanh <i>Mr. Tran Minh Thanh</i>	19/02/1966	Kỹ sư chế tạo máy/ <i>Engineer in Mechanical Engineering</i>	10/11/2017
3	Ông Lê Nam Thắng <i>Mr. Le Nam Thang</i>	07/02/1974	Thạc sĩ quản lý kinh tế/ <i>Master of Economic Management</i>	02/11/2015

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Đặng Thị Thu Thủy <i>Mrs. Dang Thi Thu Thuy</i>	11/02/1984	Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	01/07/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/No*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*: Phụ lục I kèm theo/*Annex I attached*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Phụ lục 2 kèm theo/*Annex II attached*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không/No
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: Không/No
- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không/No
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không/No
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không/No

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*: Phụ lục 3 kèm theo/*Annex III attached*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Phụ lục 4/*Annex IV attached*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*: Không/No

Nơi nhận/ *Recipients* :

- Như Kính gửi/ *As addressed above*;
- Lưu: HĐQT, VT/ *Board of Directors, Office Administration.*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS***


Lê Nam Thắng

PHỤ LỤC I/APPENDIX I:
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Nam Thắng		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>			01/10/2017			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
2	Nguyễn Doãn Liêm		Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			01/01/2014			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
3	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc <i>BOD Member, CEO</i>			01/10/2014			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
4	Trần Nghĩa Lợi		Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			05/04/2024			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
5	Trần Thụy Khanh		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of BOS</i>			20/01/2016			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
6	Hà Thị Mai		Thành viên Ban kiểm soát <i>BOS Member</i>			05/04/2024			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
7	Nguyễn Thị Kim Oanh		Thành viên Ban kiểm soát <i>BOS Member</i>			05/04/2024			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
8	Trần Minh Thanh		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy CEO</i>			10/11/2017			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
9	Đặng Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị Công ty <i>Chief Accountant, Corporate Governance Officers</i>			01/07/2018			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
10	Tạ Thị Hải Huyền		Người được UQ công bố thông tin <i>Person authorized to disclosure information</i>			01/07/2021			Người nội bộ <i>Internal Persons</i>
11	Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY			Số ĐKKD NSH: 0901009720; Ngày cấp: 11/04/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Tỉnh Hưng Yên	01/10/2017			Tổ chức có liên quan với Ông Lê Nam Thắng <i>Organization Related to Mr. Le Nam Thang</i>
12	Công ty Cổ phần Upharma			Số ĐKKD NSH: 0109313177; Ngày cấp: 18/08/2020; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Toà nhà Vinh Quang group, lô DX khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	18/08/2020			Tổ chức có liên quan với ông Lê Nam Thắng, Nguyễn Thanh Bình <i>Organization Related to Mr. Le Nam Thang, Nguyen Thanh Binh</i>
13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Số ĐKKD NSH 0100108536; Ngày cấp: 01/06/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	05/08/2009			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Doãn Liêm, Cổ đông lớn <i>Organization Related to Mr. Nguyen Doan Liem, Major shareholders</i>
14	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh			Số ĐKKD/NSH: 0101369379; Ngày cấp: 05/05/2003; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 9 Ngõ 63 Đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	01/04/2014			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thanh Bình <i>Organization Related to Mr. Nguyen Thanh Binh</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
15	Công ty TNHH Dược phẩm VNP			Số ĐKKD NSH: 0101509499; Ngày cấp: 02/07/2004; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	01/04/2014			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thanh Bình, Trần Nghĩa Lợi <i>Organization Related to Mr. Nguyen Thanh Bình, Tran Nghia Loi</i>
16	Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ Upharma			Số ĐKKD/NSH: 0108089645; Ngày cấp: 11/12/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Lô 04 - BT4, Khu Linh Đàm mở rộng vị trí X2, Phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	11/12/2017			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thanh Bình <i>Organization Related to Mr. Nguyen Thanh Binh</i>



PHỤ LỤC II/APPENDIX II:

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm) <i>Quantity, total value of transaction</i>	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch <i>Content of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	Cổ đông lớn	Giấy CNĐKDN số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, thay đổi lần thứ 16 ngày 06/05/2022	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	Từ năm 2017 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1001/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2017 về việc thuê văn phòng	1.716	Thuê văn phòng	
2	Nt	Nt	Nt	Nt	Từ 01/10/2016 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1125/2016/QĐ-HĐQT ngày 25/9/2016 về việc thuê phương tiện	198	Thuê xe nâng	



STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm) <i>Quantity, total value of transaction</i>	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch <i>Content of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3	Công ty CP Upharma (ông Lê Nam Thắng là Chủ tịch HĐQT)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 01093131177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2020, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 23/03/2023	Toà nhà Vinh Quang group, lô DX khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	Từ 21/06/2021 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1127/2020/QĐ-HĐQT ngày 17/06/2021 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa (Thuốc, TPCN)	
4	Công ty TNHH Dược phẩm VNP (Ông Trần Nghĩa Lợi là Giám đốc, Ông Nguyễn Thanh Bình là Phó Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 0101509499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2004	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	Từ 03/01/2023 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 05/2023/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2023 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa	
5	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh (Ông Nguyễn Thanh Bình là Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 0101369379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2003	Số 9 Ngõ 63 Đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	Từ 03/01/2023 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 05/2023/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2023 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa	

9394-1
IGTY
PHẦN
C PHẦN
1 HÀ NỘI
/ PHỐ H

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm) <i>Quantity, total value of transaction</i>	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch <i>Content of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6	Công ty TNHH Dược phẩm VNP (Ông Trần Nghĩa Lợi là Giám đốc, Ông Nguyễn Thanh Bình là Phó Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 0101509499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2004	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	01/11/2024 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 215/2024/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2024 thông qua Hợp đồng thuê văn phòng của Công ty có liên quan tới thành viên HĐQT	132	Hợp đồng thuê văn phòng tại Đắc Lắc	



PHỤ LỤC III/ APPENDIX III:
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Lê Nam Thắng		Chủ tịch HĐQT			3.201.508	9,86%	
1.01	Trần Diệu Hương					0	0%	
1.02	Lê Khánh Giang					0	0%	
1.03	Lê Đức Minh					0	0%	
1.04	Lê Ngọc Toàn					0	0%	
1.05	Trịnh Thị Ngọc Anh					0	0%	
1.06	Lê Thị Thu Nhường (tức Lê Lan)							Đã mất
1.07	Trần Văn Triều					0	0%	
1.08	Lê Thị Thanh Huyền					0	0%	
1.09	Nguyễn Hoa Trung					0	0%	
1.10	Lê Thị Kim Ánh					5.579.998	17,19%	
1.11	Nguyễn Doãn Liêm					53.332	0,16%	
1.12	Trần Đình Học					0	0%	
1.13	Nguyễn Thị Tam					0	0%	
1.14	Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY					0	0%	

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.15	Công ty Cổ phần Upharma					0	0%	
2	Nguyễn Doãn Liêm		Thành viên HĐQT			53.332	0,16%	
2.1	Nguyễn Doãn Lạc							Đã mất
2.2	Đặng Thị Dâu							Đã mất
2.3	Lê Thị Kim Ánh					5.579.998	17,19%	
2.4	Nguyễn Thành Lâm					283.598	0,87%	
2.5	Phạm Thanh Vân					0	0%	
2.6	Nguyễn Lê Hạnh Trang					0	0%	
2.7	Nguyễn Thị Hồng					0	0%	
2.8	Nguyễn Tiến Lung					2.666.666	8,22%	
2.9	Nguyễn Thị Thu					0	0%	
2.10	Nguyễn Thị Miên					0	0%	
2.11	Nguyễn Ngọc Quang					0	0%	
2.12	Lê Ngọc Toàn					0	0%	
2.13	Trịnh Thị Ngọc Anh					0	0%	
2.14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1					5.333.332	16,43%	
3	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT			6.257.330	19,28%	
3.1	Phùng Thanh Hương					3.327.998	10,25%	

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
3.2	Nguyễn Anh Quân					0	0%	
3.3	Nguyễn Linh Chi					0	0%	
3.4	Nguyễn Danh					0	0%	
3.5	Phạm Thị Thanh					0	0%	
3.6	Nguyễn Quang Thái							Đã mất
3.7	Phùng Văn Giang							Đã mất
3.8	Lê Thị Thanh Xuân					0	0%	
3.9	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh					0	0%	
3.10	Công ty TNHH Dược phẩm VNP					0	0%	
3.11	Công ty Cổ phần Upharma					0	0%	
3.12	Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ Upharma					0	0%	
4	Trần Nghĩa Lợi		Thành viên HĐQT			797.332	2,46%	
4.1	Hồ Mai Anh					0	0%	
4.2	Trần Hồ Long					0	0%	
4.3	Trần Hương Linh					0	0%	
4.4	Trần Nghĩa Thắng							Đã mất
4.5	Vũ Thị Chăm					0	0%	
4.6	Hồ Anh Dũng					0	0%	

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.7	Lê Hồng Hạnh					0	0%	
4.8	Công ty TNHH Dược phẩm VNP					0	0%	
5	Trần Thụy Khanh		Trưởng Ban kiểm soát			201.330	0,62%	
5.1	Nguyễn Thị Tâm Trang					0	0%	
5.2	Nguyễn Phúc Cảnh					0	0%	
5.3	Trần Thúy Nhung					0	0%	
5.4	Nguyễn Đức Hoan							Đã mất
5.5	Trần Thanh Hải					0	0%	
5.6	Lê Mai Hương					0	0%	
6	Hà Thị Mai		Thành viên Ban kiểm soát			0	0%	
6.1	Nguyễn Mạnh Quân					0	0%	
6.2	Nguyễn Hà Anh					0	0%	Còn nhỏ
6.3	Nguyễn Duy Anh					0	0%	Còn nhỏ
6.4	Nguyễn Tuấn Khang					0	0%	Còn nhỏ
6.5	Hà Trọng Qui					0	0%	
6.6	Nguyễn Thị Khanh					0	0%	
6.7	Hà Trọng Quân					0	0%	
6.8	Đỗ Thị Hoài Anh					0	0%	

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
6.9	Nguyễn Văn Hồng					0	0%	
6.10	Nguyễn Thị Mút					0	0%	
7	Nguyễn Thị Kim Oanh		Thành viên Ban kiểm soát			2000	0,006%	
7.1	Nguyễn Văn Khánh					0	0%	
7.2	Nguyễn Thị Bạch Liên					0	0%	
7.3	Nguyễn Tiến Dũng					0	0%	
7.4	Nguyễn Thị Oánh					0	0%	
7.5	Nguyễn Văn Cảnh					0	0%	
7.6	Trần Thị Thảo					0	0%	
7.7	Nguyễn Việt Chính					0	0%	
8	Trần Minh Thanh		Phó Tổng Giám đốc			198	0,0006%	
8.1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh					66	0,0002%	
8.2	Trần Minh Phúc					0	0%	
8.3	Trần Minh Phúc Thiện					0	0%	
8.4	Trần Minh Châu							Đã mất
8.5	Đào Thị Sửa					0	0%	
8.6	Trần Thị Thanh Bình					0	0%	
8.7	Nguyễn Hải Tùng					0	0%	

394
TY
HÀ
PH
HÀ
PH

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.8	Nguyễn Phú Hùng					0	0%	
8.9	Trần Thị Thuý Vinh					0	0%	
8.10	Trần Thị Thanh Minh					0	0%	
8.11	Trần Lâm Trường					0	0%	
9	Đặng Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị Công ty			44.258	0,14%	
9.1	Bùi Văn Tuấn					0	0%	
9.2	Bùi Tuấn Nam					0	0%	
9.3	Bùi Tuệ Minh					0	0%	Còn nhỏ
9.4	Bùi Ngọc Minh					0	0%	Còn nhỏ
9.5	Bùi Minh Châu					0	0%	Còn nhỏ
9.6	Đặng Xuân Hòa					0	0%	
9.7	Đinh Thị Mùi					0	0%	
9.8	Đặng Đức Thuận					0	0%	
9.9	Vũ Hồng Nhung					0	0%	
9.10	Bùi Văn Đức					0	0%	
9.11	Lê Thị Châm					0	0%	
10	Tạ Thị Hải Huyền		Người được UQ công bố thông tin			5.600	0,017%	
10.1	Phạm Đức Thi					0	0%	

STT No	Họ và tên Name	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shareownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
10.2	Phạm Đức Minh					0	0%	
10.3	Phạm Bảo An					0	0%	Còn nhỏ
10.4	Tạ Anh Chiến					0	0%	
10.5	Nguyễn Thị Tuyền					0	0%	
10.6	Tạ Thị Hải Yến					0	0%	
10.7	Nguyễn Quang Hưng					0	0%	
10.8	Trần Thị Toán					0	0%	



PHỤ LỤC IV/APPENDIX IV:
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>	Ghi chú
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>		
1	Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>	1.500.754	9,25%	3.301.508	10,17%	Mua bán <i>Buying</i>	Số lượng cổ phiếu đầu kỳ ghi nhận theo số CP trước thời điểm chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu sở hữu và tỷ lệ đầu kỳ ghi nhận trên vốn điều lệ trước khi tăng từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức